

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

Bản án số: 10 /2022/HSST

Ngày: 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Diệu Kim

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Khoát, ông Nguyễn Hải Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên TAND huyện M L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119 ngày 18 tháng 10 năm 2021; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2021 ngày 31/12/2021; Quyết định phục hồi vụ án số 01/2022 ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mã Tổ U, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm Đ, TT Q, huyện Q H, tỉnh C; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Mã Quốc D, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963; chồng Trần Mậu Ng, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con chưa có

- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện M L từ 16/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M L (có mặt)

Danh chỉ bản số 275 lập ngày 29/6/2021 tại công an huyện M L

***Người bị hại:**

- Chị Trịnh Thị Lệ Q- SN 1991

Trú tại: khu C, phường M Th, TX Q Y, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Q- SN 1991

Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện Đ A, TP Hà Nội

(Chị Q, chị Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Tổ U, ở xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q H, C là công nhân thời vụ của Công ty TNHH E Việt Nam, địa chỉ: Lô 44J-44F, KCN Q, huyện M L, thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc tại công ty U biết tại khu vực để đồ của công nhân thời vụ ở trước cửa xưởng sản xuất, sẽ không có người trông giữ nên U nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của các công nhân thời vụ. Khoảng 20h ngày 05/02/2021, sau khi hết ca làm việc Mã Tổ U đi đến khu vực để đồ của công nhân thời vụ rồi lục tìm tài sản để trộm cắp. U tìm thấy trong túi áo khoác của chị Trịnh Thị Lệ Q, HKTT: Khu C, phường M Th, TX. Q Y, tỉnh Quảng Ninh có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu gold của chị Q, U lấy chiếc điện thoại này cất giấu vào người rồi ra về.

Trên đường về U kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của chị Q, thấy màn hình điện thoại không bị khoá. U vào ứng dụng mạng xã hội Zalo trong điện thoại, thì thấy chị Q trước đây đã nhắn tin vay mượn tiền của bạn là Nguyễn Thị Ngọc Q. Thấy vậy, U nảy sinh ý định sẽ giả danh chị Q nhắn tin vay tiền nhằm chiếm đoạt tiền của chị Q. Để tránh bị phát hiện, Mã Tổ U đi đến cửa hàng tạp hóa của anh Nghiêm Quang K ở tổ dân phố Trù 2, phường C, B T L, Hà Nội mua hàng rồi xin số tài khoản của anh K để chuyển khoản thanh toán tiền hàng đã mua và nhờ anh K trả lại U số tiền đã chuyển khoản thừa sau khi trừ đi số tiền hàng đã mua, thì anh K đồng ý. Sau đó U đã mua hàng của anh K hết khoảng 30.000 đồng. U dùng điện thoại vừa lấy được của chị Q rồi truy cập vào tài khoản mạng xã hội Zalo của chị Q để nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q hỏi vay và bảo Q chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản của anh K. Chị Q tưởng bạn là chị Q hỏi vay tiền là thật nên đồng ý và chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 19035738283014 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của anh K theo sự chỉ dẫn của U. Sau khi tài khoản ngân hàng của mình báo nhận được 3.000.000 đồng, anh K đã trả lại cho U khoảng 2.900.000 đồng. Sau đó U đã thu hồi hết các tin nhắn, cuộc gọi qua mạng xã hội Zalo với chị Q liên quan đến việc U mạo danh chị Q để chiếm đoạt 3.000.000 đồng của chị Q.

Đến khoảng 22h ngày 05/02/2021, chị Q phát hiện bị mất trộm điện thoại, nên đã báo cho ban quản lý công ty E. Sáng ngày 06/02/2021, Ban quản lý công ty đã phát hiện và mời Mã Tổ U đến làm việc, quá trình làm việc, Mã Tổ U đã nhận lấy chiếc điện thoại của chị Q đồng thời trả lại chiếc điện thoại cho chị Q. Đến tối ngày 06/02/2021, chị Q đã gọi điện cho chị Q để xác nhận việc vay tiền ngày 05/02/2021 và được biết bị kẻ gian lừa giả danh là chị Q hỏi vay tiền.

Sau khi sự việc xảy ra chị Trịnh Thị Lệ Q và chị Nguyễn Thị Ngọc Q đã có đơn trình báo đến Cơ quan công an đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện M L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 gold dung lượng 128gb trị giá **2.200.000** đồng.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mã Tổ U quá trình điều tra xác định: U nảy sinh ý định và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Ngọc Q tại tổ dân phố Tr, phường C, quận B TL, thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện M L đã có công văn trao đổi về thẩm quyền giải quyết vụ án với Cơ quan CSĐT - Công an quận B T L. Cơ quan CSĐT - Công an quận B T L đã có công văn phúc đáp với nội dung : Căn cứ Điều 163 - BLTTHS, Cơ quan CSĐT - Công an huyện M L có thẩm quyền điều tra, giải quyết vụ án.

Đối với anh Nghiêm Quang K, quá trình điều tra xác định: khi U xin số tài khoản để nhờ chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng, anh K không biết việc U đang lừa đảo để chiếm đoạt số tiền này của chị Q, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Kn.

***Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, chị Trịnh Thị Lệ Q không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với Mã Tổ U.

Bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc Q yêu cầu Mã Tổ U phải bồi thường cho mình số tiền 3.000.000 đồng mà U đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 114/CT – VKS ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh truy tố Mã Tổ U về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Mã Tổ U từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vật chứng vụ án: không. Trách nhiệm dân sự: bồi thường cho chị Q theo quy định.

Bị cáo Mã Tổ U nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mê Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]- Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Mã Tổ U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án, vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20h ngày 05/02/2021, tại Công ty E, KCN Q, huyện M L, Hà Nội, Mã Tổ U đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 gold của chị Trịnh Thị Lệ Q. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Khoảng 22h ngày 05/02/2021, tại tổ dân phố Tr, phường C, quận B T L, thành phố Hà Nội, Mã Tổ U đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, mạo danh chị Trịnh Thị Lệ Q để vay sau đó chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc Q.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174-BLHS.

Cụ thể khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Cụ thể khoản 1 Điều 174 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo U sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã bỏ trốn không đến phiên tòa gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của Công an huyện M L, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, do vậy cần xét xử nghiêm nhằm giáo dục riêng và đấu tranh

phòng chống tội phạm chung trong xã hội. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]- Về vật chứng vụ án: không

[4]- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Q số tiền 3.000.000đ

[5]- Án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mã Tổ U phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Mã Tổ U **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **07 (Bảy)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/3/2022.

- Vật chứng vụ án: không

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Q có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo U không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí

hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Công an huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND TT Quảng Uyên
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Diệu Kim

